

Số: 1953 /BC - QLCL

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2013

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra năm 2013
và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014

Kính gửi: Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện văn bản số 3858/BNN-TTr ngày 22/8/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra năm 2013 và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2014, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản báo cáo Bộ theo đề cương hướng dẫn như sau:

I. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra năm 2013.

1. Công tác tổ chức triển khai.

- Ngày 19/3/2013, Cục ban hành kế hoạch số 111/QĐ-QLCL về Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành năm 2013 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trên cơ sở Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt (Quyết định số 2934/QĐ-BNN-TTr ngày 20/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2013 của các Tổng cục và các Cục).

- Ngày 27/5/2013, Cục ban hành Quyết định số 177/QĐ-QLCL về việc phân công công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, theo quyết định này có 13 công chức đủ tiêu chuẩn được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

- Thực hiện kế hoạch số 18/KH-BCĐLNVSATTP ngày 28/12/2012 và kế hoạch số 06/ KH-BCĐLNVSATTP ngày 19/3/2013 của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm, Cục đã có các văn bản tham mưu Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện đợt thanh tra kiểm tra về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ và Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tham mưu, soạn thảo trình Bộ trưởng ban hành Chỉ thị 4350/CT-BNN-QLCL ngày 21/12/2012 V/v tăng cường kiểm soát ATTP nông lâm thủy sản phục vụ tiêu dùng dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Quý Tỵ.

- Tham mưu, soạn thảo trình Bộ trưởng ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ và các địa phương thực hiện tháng hành động vì chất lượng, VSATTP (Văn bản số 1288/BNN-QLCL ngày 17/4/2013).

- Ban hành văn bản số 1210/QLCL-TTPC hướng dẫn các chi cục địa phương tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư 34 của Bộ trưởng.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra.

a) Theo kế hoạch.

- Theo kế hoạch đã được Bộ phê duyệt tại Quyết định số 2934/QĐ-BNN-TTr ngày 20/11/2012 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2013 của các Tổng cục và các Cục, năm 2013 Cục thực hiện thanh tra, kiểm tra 09 đơn vị về hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông thủy sản.

- Ngày 19/3/2013, Cục trưởng phê duyệt Quyết định số 111/QĐ-QLCL ban hành kế hoạch kiểm tra của Cục năm 2013, theo quyết định này năm 2013 có 09 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm theo kế hoạch Bộ giao và 09 chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, 02 Trung tâm vùng (1, 4) được kiểm tra.

- Kết quả thực hiện:

Tính đến ngày 20/10/2013, Cục triển khai kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm:

+ 09 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đạt 100 % theo kế hoạch Bộ trưởng giao.

+ 08 Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, 01 Trung tâm vùng (Trung tâm vùng 1) đạt 91 % kế hoạch của Cục, còn 02 đơn vị là Chi cục Quản lý Chất lượng và khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản tp Hồ Chí Minh và Trung tâm vùng 4 (theo kế hoạch của Cục) thực hiện kiểm tra trong tháng 11/2013.

Kết quả các cuộc kiểm tra từng cơ sở/đơn vị Cục đã có kết luận gửi Thanh tra Bộ sau mỗi cuộc kiểm tra.

b) Đột xuất:

- Thực hiện kế hoạch số 18/KH-BCĐLNVSATTP ngày 28/12/2012 và kế hoạch số 06/ KH-BCĐLNVSATTP ngày 19/3/2013 của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai thực hiện đột thanh tra kiểm tra về ATTP trong dịp tết nguyên đán Quý ty và Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

+ Cục được phân công chủ trì 02 Đoàn kiểm tra tại 06 tỉnh/tp: Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Đắk Lak, Đắk Nông và Lâm Đồng (đã có báo cáo cụ thể gửi Thanh tra Bộ).

+ Cử cán bộ tham gia 03 đoàn thanh tra, kiểm tra do Cục Quản lý thị trường, Cục Cục An toàn thực phẩm, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương chủ trì kiểm tra tại các tỉnh: Khánh, tp Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lào Cai, Lai Châu và Yên Bái.

- Thực hiện Chỉ thị 4350/CT-BNN-QLCL ngày 21/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v tăng cường kiểm soát ATTP nông lâm thủy sản phục vụ tiêu dùng dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Quý ty, từ ngày 16/01/2013 đến ngày 22/01/2013, Thứ trưởng Nguyễn Thị Xuân Thu trực tiếp cùng với các Cục Thú Y, Cục Bảo vệ thực vật và Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (đơn vị đầu mối) đi kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 4350 và Kế hoạch số 18/KH-BCĐLNVSATTP tại các tỉnh/tp: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vĩnh Phúc và Hải Dương.

(có báo cáo kết quả kiểm tra gửi Thanh tra Bộ).

c) Kiểm tra thường xuyên.

Việc kiểm tra thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của Cục về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm được giao cho các Phòng chuyên môn (CL1, 2) và 02 cơ quan quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Cơ quan Nam bộ và Cơ quan Trung bộ) thực hiện.

Kết quả:

Tính đến ngày 20/10/2013, có 740 cơ sở được thực hiện kiểm tra thường xuyên, trong đó 712 cơ sở xếp loại A, B và 28 cơ sở xếp loại C; trong 28 cơ sở xếp loại C có 02 cơ sở (Công ty TNHH MTV CBTS Shang Yi – VN, Công ty cổ phần thủy sản An Phát) bị hai lần liên tiếp Cục có văn bản đình chỉ hiệu lực công nhận và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP theo qui định của Thông tư 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hàng tháng Bộ trưởng tổ chức giao ban về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm các sản phẩm nông lâm thủy sản Cục đã có báo cáo cụ thể gửi Bộ.

3. Công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo.

a) Công tác tiếp dân: Tính đến ngày 20/10/2013:

- Tại Cơ quan Cục và các đơn vị thuộc Cục chưa có tổ chức, cá nhân nào đến Cục khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực Cục quản lý.
- Có 204 câu hỏi, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi Cục qua website của Cục và 155 kiến nghị, phản ánh qua báo cáo của các đơn vị, địa phương và đã được Cục trưởng giao cho các phòng chức năng trả lời trên trang Website đúng thời gian quy định.

b) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Ngày 04/01/2013, Cục nhận được Bảng kiến nghị của Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam gửi Bộ trưởng về việc yêu cầu rút lại văn bản cảnh cáo của NAFIQAD do công ty sản xuất, kinh doanh tôm có chứa tạp chất.

+ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng về việc kiểm tra và báo cáo Bộ trưởng về kiến nghị của Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam, ngày 10/01/2013, Cục trưởng đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-QLCL thành lập Tổ công tác kiểm tra xác minh kiến nghị của Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam.

+ Từ ngày 15/01 – 17/01/2013, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, xác minh các kiến nghị của Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam theo đúng trình tự, thủ tục, nội dung và thời gian ghi trong quyết định kiểm tra, xác minh.

+ Ngày 01/02/2013, Cục trưởng ban hành Kết luận số 198/KL-QLCL về việc kiểm tra, xác minh kiến nghị của Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh của Tổ công tác.

+ Ngày 14/3/2013, Cục trưởng ban hành quyết định số 105/QĐ-QLCL xử lý sau kiểm tra, xác minh kiến nghị của Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam sau khi các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức kiểm điểm theo kết luận của Cục trưởng.

- Ngày 07/8/2013, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thăng Long (Công ty Thăng Long) có đơn phản ánh số 0708/2013/CV-TALIMEX về kết quả đấu

thầu mua sắm hệ thống thiết bị vô cơ hóa mẫu tại Trung tâm vùng 1, ngày 09/8/2013 Trung tâm vùng 1 có văn bản trả lời số 182/TTCL1-HC; tuy nhiên, Công ty Thăng Long không đồng ý và có Văn bản số 0908/2013/CV-TALIMEX ngày 09/8/2013 phản ánh tiếp về kết quả đấu thầu và ngày 14/8/2013 Trung tâm vùng 1 đã có Văn bản số 184/TTCL1-HC trả lời.

+ Để giải quyết dứt điểm việc phản ánh của Công ty Thăng Long, ngày 19/8/2013, Cục trưởng đã ra Quyết định số 318/QĐ-QLCL thành lập Tổ công tác xác minh kết quả đấu thầu tại Trung tâm vùng 1.

+ Ngày 26/8/2013, Tổ công tác có báo cáo kết quả xác minh về kết quả đấu thầu tại Trung tâm vùng 1.

+ Ngày 30/8/2013, Cục trưởng có Kết luận số 1539/KL-QLCL kết luận về việc xác minh kết quả đấu thầu tại Trung tâm vùng 1.

+ Ngày 09/9/2013, Cục trưởng có Quyết định số 339/QĐ-QLCL V/v không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu của Trung tâm vùng 1 theo đề xuất của Phòng Quản lý kiểm nghiệm và Phòng Tài chính Cục.

+ Ngày 11/9/2013, Cục trưởng có Văn bản số 1623/QLCL- TTPC về việc xử lý kết quả đấu thầu tại Trung tâm vùng 1.

+ Các đơn vị, cá nhân có liên quan đã tiến hành tổ chức kiểm điểm theo Văn bản xử lý 1623/QLCL- TTPC của Cục trưởng.

4. Nhận xét chung.

4.1. Ưu điểm:

- Tính đến ngày 30/10/2013, Cục đã thực hiện được 100 % (09/09 cơ sở) theo kế hoạch Bộ phê duyệt và 91 % (9/11 đơn vị) theo kế hoạch của Cục, 02 đơn vị còn lại thực hiện trong tháng 11/2013 theo đúng kế hoạch đã phê duyệt.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành theo chỉ đạo của Bộ và kiểm tra nội bộ theo yêu cầu của Cục trưởng.

- Kết quả kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất:

+ Các quy định pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đã từng bước đi vào thực tế cuộc sống.

+ Phát hiện kịp thời những bất cập, vướng mắc về các quy định pháp luật để đề xuất sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật ATTP và thực tế cuộc sống.

+ Giúp cho các doanh nghiệp hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh.

+ Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thực hiện có hiệu quả.

+ Các cán bộ công chức được hiểu biết thực tế về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo đúng pháp luật.

4.2. Tồn tại:

- Còn có cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản tiêu thụ nội địa chưa được phổ biến các quy định pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm (nhất là các cơ sở nhỏ lẻ, cơ sở ở vùng sâu, vùng xa).

- Xử lý các hành vi vi phạm còn nhẹ, chủ yếu là nhắc nhở, cảnh cáo và yêu cầu khắc phục các sai lỗi.

- Các điều kiện để cuộc thanh, kiểm tra chưa đầy đủ và đồng bộ như: Trang sắc phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chưa có.

- Việc lấy mẫu kiểm nghiệm đòi hỏi người lấy mẫu phải có chứng chỉ lấy mẫu và tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra; chưa có kho tàng bảo quản hàng hóa, tang vật vi phạm chờ kết quả phân tích.

- Chính quyền sở tại nơi Đoàn đến kiểm tra chưa thực sự ủng hộ còn có ý giúp đỡ, bảo vệ các doanh nghiệp có hành vi sai phạm.

- Kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ở Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản các tỉnh/tp còn ít và chưa được chủ động.

5. Đề xuất, kiến nghị.

5.1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sớm trình Chính phủ dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế Nghị định 153/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 107/2005/NĐ-CP quy định về tổ chức hoạt động của Thanh tra Thủy sản cho đồng bộ, thống nhất theo Luật thanh tra 2010.

- Chỉ đạo các Cục chuyên ngành soạn thảo, trình Bộ ban hành các thông tư để hướng dẫn các quy định trong Luật An toàn thực phẩm và Nghị định 38/2012/NĐ-CP.

5.2. Đối với Thanh tra Bộ:

- Tổ chức triển khai, thực hiện Thông tư 34/2013/TT-BNNPTNT đến các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành để hoạt động thanh tra chuyên ngành theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành nhằm đưa hoạt động thanh tra chuyên ngành theo đúng quy định của pháp luật.

- Định kỳ tổ chức giao ban quý, sơ kết 6 tháng và tổng kết năm đánh giá các hoạt động thanh tra, kiểm tra và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch công tác thanh tra.

II. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2014.

(phụ lục gửi kèm)

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các PCT (để biết);
- Trang website của Cục;
- Lưu: VT, TTPC..

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Bá Anh

Phụ lục: KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2014

TT	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Đơn vị được kiểm tra, thanh tra	Thời gian (Quý)	Địa điểm thực hiện
1	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng, ATTP trong hoạt động SXKD chế biến thực phẩm nông thủy sản	Cơ sở trồng rau Đỗ Tất Xã	IV	Sơn La
2		Cơ sở chăn nuôi lợn Nguyễn Thạch Nghiêm		
3		Cơ sở chế biến nông sản rau, quả	II	Bắc Ninh
4		Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm sạch Hạ Long (chế biến chả thủy sản)		Hà Nội
5		DNTN Việt Long Sơn (thủy sản)	II	Ninh Bình
6		Cơ sở sản xuất chả Lộc (Chả bò, nem, tré)	II	Đà Nẵng
7		Công Ty Yên Hải Thanh (Chế biến mực khô, mực tẩm gia vị)	III	
8		Cơ sở Nguyễn Thị Hải (Chế biến Chả cá)	III	Quảng Ngãi
9		CTY TNHH Việt Tùng (cà chua cô đặc)		Lâm Đồng
10		CS SX chả lụa Minh Hương	III	Tiền Giang
11		Cty TNHH MTV thủy sản Huy Hoàng		Tiền Giang
12		Cty Cổ phần chế biến Gia súc gia cầm Phú Nông	II	Kiên Giang
13		DNTN Hải Sản Khải Hoàn (thủy sản)	III	Kiên Giang